

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2023 - 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 2573/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2023 - 2025”.

**Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) như sau:**

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Huế đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.”.

**Điều 2. Sửa đổi một số quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)**

1. Sửa đổi mục 1.2 số thứ tự 1 Phụ lục III như sau:

1.2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã, phường trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố Huế	
	- Tại xã đặc biệt khó khăn	50.000 đồng/xã/tháng
	- Tại xã, phường còn lại	30.000 đồng/xã, phường/tháng

2. Sửa đổi số thứ tự 1 Phụ lục IV như sau:

1	Hỗ trợ chi phí đi lại của đối tượng người tự nguyện triệt sản, người được cấp phương tiện tránh thai miễn phí bị tai biến theo chuyên môn y tế đến kiểm tra tình hình bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố theo chỉ định của bác sĩ sau khi khám, sàng lọc phát hiện tại cộng đồng (một lượt đi và về).	0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện hoạt động.
---	--	--

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đức Tiến**